

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ
LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH
ĐẲNG GIÁC KINH**

**TỊNH KHÔNG PHÁP SƯ CHỦ GIẢNG
TẠI CƯ SĨ LÂM SINGAPORE**

(Tháng 11 năm 1994)

Chuyển ngữ: Cư Sĩ Thanh Trí

Biên Soạn: Gia đình cư sĩ Diệu Âm Diệu Bảo

Biên tập và hiệu đính: Cư sĩ Thiện Đức

TẬP 09

“Thế Gian Tự Tại Vương Phật tri kỳ cao minh, chí nguyện thâm quảng, tức vị tuyên thuyết nhị bách nhất thập ức chư Phật sát độ công đức nghiêm tịnh, quảng đại viên mãn chi tướng, ứng kỳ tâm nguyện, tất hiện dữ chi. Thuyết thị pháp thời, kinh thiên ức tuế”.

(Đức Phật Thế Gian Tự Tại Vương biết Pháp Tạng cao minh, chí nguyện sâu rộng, liền nói công đức nghiêm tịnh, tướng rộng lớn viên mãn của hai trăm mười ức cõi Phật, ứng theo tâm nguyện của ông, đều hiện cho thấy. Nói thời pháp ấy trải qua ngàn ức năm).

Pháp Tạng Tỳ-kheo sau khi hướng về thầy của Ngài trần thuật nguyện vọng của mình, tiếp theo đó là thỉnh pháp. Thầy vô cùng từ bi, biết Ngài rất cao minh, “*cao*” là nói đức cao, “*minh*” là nói trí huệ. Người học trò này có phẩm đức cao thượng, trí huệ sâu rộng, càng khó có được chính là chí nguyện sâu rộng của Ngài, hiển thị lòng từ bi chân thật vô tận của Ngài. Vì vậy, nên liền đáp ứng lời khái thỉnh, vì Ngài mà thuyết pháp, vì Ngài mà tuyên thuyết.

Đến chỗ này thì văn tự so ra đơn giản hơn, thời gian giáo học của Phật dài lâu, chỉ vài câu thì lướt qua hết, vì Ngài mà tuyên nói hai trăm mười ức cõi nước của chư Phật. Bởi vì Ngài Pháp Tạng yêu cầu nên Phật mới nói với Ngài về sự trang nghiêm của tất

cả cõi nước của chư Phật. Mục đích của Ngài là từ trong đây mà lựa chọn, tập hợp những tinh hoa của các cõi nước chư Phật, để xây dựng một đạo tràng tu học lý tưởng của Ngài. Trí huệ của Ngài thật là khó được, chí nguyện khó được, ý tưởng của Ngài lại càng khó được. Cho nên Thế Gian Tự Tại Vương Phật vô cùng hoan hỉ, nói ra cho Ngài những sự việc này. Phật nói đương nhiên đều là Kinh Pháp. Chỗ này chúng ta nên chú ý là “hai trăm mười ức” theo con số mà nói thì không phải là rất nhiều, không phải con số lớn, nhưng ở chỗ này đừng xem nó là một con số. Vậy gọi nó là gì? Là nghĩa biểu pháp, là biểu pháp trong Mật Tông. *Mười sáu* đại biểu cho viên mãn. Bạn xem, mở đầu bộ kinh này trong đại chúng thượng

thủ, chúng cư sĩ tại gia có *mười sáu* vị Chánh Sĩ Hiền Hộ. *Mười sáu* là đại biểu cho viên mãn. Ngoài *mười sáu* ra, *hai mươi một* cũng đại biểu cho viên mãn. Ở chỗ này *hai trăm mười ức* là *hai mươi một* mở rộng ra. Nó là đại biểu cho nghĩa viên mãn. Nó không phải là con số, nếu là con số thì là quá nhỏ, trong thế giới vô lượng vô biên thì *hai trăm mười ức* này có được là bao! Đây là đại biểu cho tất cả thế giới của chư Phật trong tận hư không khắp pháp giới, một cái cũng không sót. Trong Kinh Hoa Nghiêm cũng có cách nói này, Kinh này và Kinh Hoa Nghiêm có mối liên quan vô cùng mật thiết. Từ biểu pháp này chúng ta có thể nói Kinh này cùng Kinh Hoa Nghiêm không hai không khác, trong Đại Trí Độ Luận cũng có

cách nói như vậy. Cho nên chúng ta phải xem con số hai trăm mười ức là biểu pháp thì ý nghĩa mới viên mãn, chính xác. Đây là Thế Gian Tự Tại Vương Phật đã thuyết minh tường tận cho Pháp Tạng Tỳ-kheo trạng huống nhân quả cùng công đức bên trong tất cả cõi nước của chư Phật trong hư không pháp giới. “*Nghiêm*” là trang nghiêm, “*tịnh*” là thanh tịnh. Nói rõ hết cho Ngài tướng quảng đại viên mãn đó.

“*Ứng kỳ tâm nguyện, tất hiện dữ chi*”. Ở đây cũng hiện ra thần lực không thể nghĩ bàn của Phật, Phật không những nói tường tận cho Ngài mà còn dùng thần lực biến hiện ra trước mắt Ngài những cõi nước của chư Phật, để Ngài tự mình nhìn thấy. Đây chính là người xưa gọi là “đọc vạn quyển

sách, đi vạn dặm đường”. Thầy chỉ dạy, nói với Ngài chính là “đọc vạn quyển sách”. Hiện những tướng này cho Ngài thấy là “đi vạn dặm đường”, để Ngài đích thân thấy được cảnh giới này. Giống như chúng ta hiện nay du lịch, ngắm cảnh, khảo sát. Chính mình đến nơi đó xem qua thì học vấn kiến thức mới là chân thật, không phải hoàn toàn chỉ nghe truyền thuyết. Đây là chính mình thân hành đến để thấy được cảnh giới này.

“Thuyết thị pháp thời, kinh thiên ức tuế”, Tụ Tại Vương Phật dạy Pháp Tạng Tỳ-kheo được bao lâu? Đã dạy ngàn ức năm, đây là nói thời gian dạy học dài lâu. Ở chỗ này chúng ta nghĩ đến lời của Khổng Tử thường nói: *“Giáo bất yếm, hối bất quyện”* (Dạy

học không chán, khuyên răn chẳng mệt), tinh thần dạy học của Khổng Lão Phu Tử là không mệt, không chán. Chúng ta ở chỗ này thấy được ngàn ức năm không phải thời gian ngắn, nếu không có tâm nhẫn nại thì làm sao sự học này có thể thành tựu được. Phật từ bi chỉ dạy không mỏi mệt, Pháp Tạng phận làm học trò cũng rất phi thường, học mà không nhàm chán. Ở đoạn này chúng ta thấy được sự cầu pháp của Ngài Pháp Tạng, quả thật Ngài đã đắc pháp rồi, “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, Ngài quả đã đắc pháp. Chúng ta xem tiếp, đoạn thứ ba là nói cách tu hành của Ngài.

“Nhĩ thời Pháp Tạng văn Phật sở thuyết, giai tất đồ kiến”.

(Bấy giờ Pháp Tạng Tỳ-kheo nghe Phật nói rồi, thấy đều thấy rõ).

Lời dạy bảo của Phật trong ngàn ức năm. Mỗi khi nói đến một vị Phật, một cõi nước Phật, Phật đều đem cái tướng ấy hiện ra cho Ngài xem, Ngài đều trông thấy cả. Đây là Ngài nhờ vào oai lực của Phật mới có thể nghe được rõ ràng, thấy rõ ràng, trong tâm rõ ràng minh bạch. Vì vậy Ngài mới phát khởi đại nguyện vô thượng thù thắng, thì ra bốn mươi tám nguyện nổi tiếng này là có lai lịch của nó. Nghe nhiều, thấy nhiều, trong tâm cảm xúc nhiều, đây là *văn* (nghe) thành tựu, cũng là căn nguyên của bốn mươi tám lời nguyện.

“Ư bỉ thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu, tư duy cứu cánh”.

(Đối với sự thiện ác của trời người, sự thô
diệu của các cõi nước ấy, bèn tư duy rất ráo)

Chỗ này chúng ta nên chú ý. Chỗ này có
“*tu*”, bạn xem, “*văn tu*”, tiếp theo nhất định
có “*tu*”, đây là tam huệ của Bồ-tát. Ngài là
chân thật dụng công, thật sự chịu làm.
“*Thiên nhân thiện ác*” là nhân, “*quốc độ
thô diệu*” là quả báo, “*nhân duyên quả báo
tơ hào không sai*”, thiện nhân nhất định
được thiện quả, ác nhân nhất định bị ác báo.
Quả báo của thập pháp giới, Tứ Thánh pháp
giới là “*diệu*”, vì họ tu là thiện nhân, còn
lục đạo là “*thô*”, vì lục đạo phàm phu tu
nhân bất thiện. So sánh trong lục đạo, nếu
thiện nhiều ác ít thì đây chính là tam thiện
đạo, so với tam ác đạo tốt hơn rất nhiều. Nếu
ác nhiều thiện ít thì sẽ cảm được cảnh giới

rất thô, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chúng ta gọi là tam ác đạo, đây là trạng huống trong mười phương cõi nước của chư Phật. Pháp Tạng Tỳ-kheo đều thấy được tất cả, đều hiểu rõ tất cả.

“ Tư duy cứu cánh, tiện nhất kỳ tâm, tuyên trạch sở dục, kết đắc đại nguyện. Tinh cần cầu sách, cung thận bảo trì ”.

(Suy nghĩ rốt ráo, nhất tâm chọn lựa lấy điều mình mong muốn, kết thành đại nguyện. Tinh tấn siêng năng tìm kiếm tham cứu, kính cần duy trì).

Tại chỗ này, không những chúng ta hiểu rõ làm sao có thể giới Tây Phương Cực Lạc, mà có thể nói đoạn này là nói về lịch sử của thế giới Tây Phương Cực Lạc, đồng thời cũng cho chúng ta một khái thị rất lớn. Ngày

nay chúng ta muốn vãng sanh, chúng ta muốn làm đệ tử của Phật. Phật trong đời quá khứ phát tâm, hành trì có thể nói đều là gương mẫu tốt nhất cho việc tu hành của chúng ta, chúng ta phải nên ghi nhớ, phải nên học tập. Trong đoạn kinh văn này, quan trọng nhất là câu “*tư duy cứu cánh, tiện nhất kỳ tâm*” là sau khi hiểu rõ thông đạt, cái nhất tâm này chính là cái nhân chân thật của báo độ vi diệu của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta cũng hiểu rõ, mười phương thế giới của chư Phật nếu so sánh với thế giới Tây Phương Cực Lạc thì sao? Đúng là một sự đối chiếu rất rõ ràng. Mười phương thế giới là do tạp tâm biến hiện ra nên mới có thập pháp giới, còn thế giới Tây Phương Cực Lạc là do Di-đà nhất tâm bất

loạn mà thành tựu. Cho nên thế giới này là thanh tịnh, là vi diệu. Mỗi người vãng sanh cũng phải niệm đến nhất tâm bất loạn mới có thể cảm ứng, mới được vãng sanh.

Giảng đến chỗ này, những bạn đồng tu có lẽ sẽ có nghi vấn, cho là nhất tâm bất loạn thì khó quá. Vậy nếu tôi không được nhất tâm thì đời này tôi không còn hy vọng gì sao? Đây đích thực là một vấn đề nghiêm trọng, một vấn đề thật. May thay, đức A-di-đà đích thật là từ bi, chúng ta không cần phải niệm đến nhất tâm cũng được vãng sanh. Tuy nhiên nếu tâm tạp loạn thì nhất định không được được vãng sanh, tối thiểu cũng phải niệm đến công phu thành phiên, công phu thành phiên là thế nào? Đây là bờ mé của sự nhất tâm bất loạn, chưa đến, chỉ

mới đạt đến một chút, chỉ mới có một chút hình bóng thì được vãng sanh. Điều này thì chúng ta có thể làm được, đây không phải thật sự là nhất tâm, chỉ là tương tợ nhất tâm, chỉ giống một chút. Công phu niệm Phật của chúng ta đặc lực, có thể đè vọng tưởng phiền não xuống, người xưa có tỉ dụ là: “đem đá đè cỏ”, cái gốc chưa được nhổ hết, đem đá đè lên thì cỏ không mọc được nữa. Có trình độ này thì được vãng sanh, như vậy thì chúng ta mới yên tâm. Cho nên điều kiện vãng sanh của bốn kinh không có nói *nhất tâm bất loạn*. Trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh (ba bậc vãng sanh), kinh văn rất rõ ràng, rất minh bạch, dạy chúng ta yếu lĩnh của sự niệm Phật, đó là “*nhất hướng chuyên niệm*”, câu phía trước là “*phát Bồ-đề tâm*”.

Hễ *nhất hướng chuyên niệm* là được, kinh không có nói *nhất tâm bất loạn*. *Nhất hướng chuyên niệm* thì dễ làm hơn. Trong kinh Di-đà nói đến *nhất tâm bất loạn*, cái tiêu chuẩn đó thì cao.

Năm xưa Thế Tôn giảng kinh Di-đà, trong nguyên bản tiếng Phạn không có *nhất tâm bất loạn*, câu *nhất tâm bất loạn* này là do Đại Sư Cưu-ma-la-thập dịch ra. Ngài dịch thành *nhất tâm bất loạn* khiến chúng ta cảm thấy khó khăn. Còn bản dịch của Đại Sư Huyền Trang là trực dịch, hiện nay bản này cũng được lưu thông rồi. Trong phần đọc bản của Tịnh Độ Ngũ Kinh, chúng tôi lấy từ trong đó. Quý vị xem bản dịch của Huyền Trang Đại Sư thì sẽ hiểu rõ, trong kinh không có nói *nhất tâm bất loạn* mà nói

là “*nhất tâm hệ niệm*”. *Nhất tâm hệ niệm* này cùng ý nghĩa với “*nhất hướng chuyên niệm*”, vậy thì chúng ta cảm thấy không quá khó. Vậy Đại Sư La-thập có dịch sai không? Nếu Đại Sư La-thập dịch sai kinh thì Đại Sư Huyền Trang (sau Đại Sư La-thập rất nhiều năm) nhất định đã sửa lại cho đúng. Đại Sư Huyền Trang không nói Đại Sư La-thập dịch không đúng, vả lại người học trò đặc ý nhất của Đại Sư Huyền Trang là Ngài Khuy Cơ có viết một bản chú giải cho Kinh Di-đà, vẫn chọn bản của Đại Sư La-thập, không dùng bản dịch của thầy mình. Do đây có thể biết thầy trò họ vô cùng bội phục bản dịch của Đại Sư La-thập, Ngài dịch không sai.

Vậy thì *nhất tâm bất loạn* là sự việc thế nào? Hễ niệm đến công phu thành phiên, lúc

chúng ta vãng sanh, Phật đến tiếp dẫn, trước tiên là lấy ánh sáng chiếu vào chúng ta. Phật quang vừa chiếu thì nghiệp chướng của chúng ta tiêu trừ hết, nâng cao công phu của chúng ta lên. Cho nên chúng ta hể niệm đến công phu thành phiền, lúc lâm chung vừa thấy được Đức A-di-đà thì địa vị lập tức được nâng cao lên, cao hơn gấp bội, đạt đến sự nhất tâm bất loạn. Cho nên Ngài La-thập dịch *nhất tâm bất loạn* không sai. Nếu chúng ta tự mình thật sự dụng công, thật sự niệm đến *nhất tâm bất loạn* rồi thì lúc lâm chung, khi Phật đến tiếp dẫn, ta lại có thể nâng công phu lên. *Sự nhất tâm* nâng lên đến *Lý nhất tâm*. Cho nên sự gia trì của Phật là gấp bội sự tu trì của chúng ta, điều này nói rõ chúng ta tự mình dụng công là vô

cùng quan trọng. “*Tiền nhất kỳ tâm*” (nhất tâm, tâm không có niệm nào khác) vô cùng, vô cùng quan trọng.

Chúng ta ngày nay niệm Phật phải nhất tâm xưng niệm, cũng tức là phải chuyên tâm niệm Phật, tốt nhất đừng có tạp niệm, đừng nên xen tạp. Mới học đương nhiên không tránh khỏi xen tạp, phải đề cao cảnh giác, làm cho sự xen tạp này mỗi năm một ít dần, mỗi tháng một ít dần. Đây tức là tiến bộ, đây tức là công phu đặc lực. Nếu chúng ta niệm Phật đã được nhiều năm rồi mà hiện tượng tạp niệm vẫn y như cũ, không có tiến bộ, đó là công phu của chúng ta không đặc lực, như vậy không nắm chắc vãng sanh, so ra thì tương đối khó khăn. Công phu đặc lực thì chính mình sẽ nắm chắc phần vãng sanh.

Đây là sự thọ dụng chân thật. Từ chỗ này chúng ta thấy được bí quyết của thế giới Cực Lạc là ở tại nhất tâm.

“*Tuyên trạch sở dụng, kết đắc đại nguyện*”, “*đại nguyện*” tức là bốn mươi tám nguyện được nói đến ở phía sau. Bốn mươi tám nguyện thành tựu là do Pháp Tạng Tỳ-kheo tuyên chọn trong tất cả các thế giới của chư Phật. Trong thế giới của chư Phật có những chỗ không thù thắng thì Ngài loại bỏ, như tam ác đạo thì Ngài loại bỏ, những thứ thù thắng, mặt tốt và thiện thì Ngài đều chọn lấy, bốn mươi tám nguyện của Ngài vì vậy mà có. “*Tinh cần cầu sách*”, “*ting*” là chọn lựa, một chút cũng không cầu thả qua loa, nhất định phải chọn lựa cái tốt nhất, thù thắng nhất. “*Cần*”, là

cần cù nỗ lực, thật lòng nỗ lực, không giải đãi. “*Cung thận bảo trì*”, sau khi đã chọn lựa thì có thể giữ gìn không đánh mất.

Xin xem tiếp:

“*Tu tập công đức mãn túc ngũ kiếp*”.

(Tu tập công đức đầy đủ năm kiếp).

Phía trước chúng ta thấy được “*văn và tu*”, ở đây là “*tu*”. Tu bao lâu mới có thể thành tựu được thế giới Tây Phương Cực Lạc? **Tu hết năm kiếp**, năm kiếp này là “*trì cần cầu sách, cung thận bảo trì*”, chữ “*cung thận*” này tức là tâm chân thành, tâm cung kính khiến công đức của mình giữ được không mất. Làm thế nào có thể giữ được công đức? Trong Phật Pháp thường nói “*lửa thiêu rừng công đức*”, chúng ta tu công đức không dễ, một đốm lửa thì thiêu

sạch hết. Lửa gì vậy? Lửa sân hận, vừa nổi cơn giận thì công đức ấy mất ngay, cho nên cái này khó đây! Thử nghĩ chúng ta nhiều năm, nhiều kiếp niệm Phật, tụng kinh, làm công đức, vừa nổi giận thì không còn nữa, hết sạch. Chờ sau khi cơn giận tiêu mất, niệm trở lại, tu tập trở lại. Mỗi một trận giận dữ thì hỏng hết công đức của bạn, điều này cần phải biết, cái đáng sợ nhất là sân hận. Chúng ta là những người học Phật, những người thật sự muốn tu công đức thì tâm cảnh giác phải cao, nhất định không nóng giận. Bất luận việc gì khiến tâm chúng ta không vui, muốn nổi nóng thì bạn phải cảnh giác, đó là gì? Là ma chướng, ma thấy bạn có không ít công đức nên khuyên bạn “đốt đi! đốt đi!”, bạn thật đã vâng lời! Liên đốt

hết công đức. Nếu bạn không nổi nóng thì sao? Công đức của bạn vẫn còn, bất cứ ai cũng không có cách gì phá trừ công đức của bạn, ma cũng không có biện pháp, ma chỉ là bảo bạn tự hủy diệt công đức của bạn, chứ chúng không có khả năng. Nếu bạn có được tâm cảnh giác “ta không làm, ta tuyệt đối không nóng giận, tuyệt đối không nghe theo chúng” thì mới giữ được công đức này. Công đức và phước đức khác nhau, có nổi nóng thì phước đức cũng không sao, phước báo vẫn còn đó, nhưng công đức thì không thể được. Vừa nóng giận thì công đức không còn nữa. Do đây có thể biết, nếu muốn có thể “*cung thận bảo trì*” thì nhất định phải đoạn dứt hết tham sân si mạn, phiền não, tập khí thì sẽ giữ được công đức.

Kinh Kim Cang dạy người sơ học như chúng ta: “*Nhất thiết pháp đắc thành u nhân*” (hết thấy pháp thành tựu do nhân nhục), cho nên nhân nhục Ba-la-mật có thể giữ được công đức. **Bồ thí, trì giới là tu công đức, nhân nhục là giữ gìn công đức.** Cho nên nếu không có nhân, tuy tu công đức nhưng đều có thể bị tiêu hủy mất hết bất cứ lúc nào. Lục Độ của Bồ-tát, mỗi mắt xích của nó đều liên kết với nhau rất chặt chẽ, đôi bên đều có quan hệ mật thiết, đến lúc tinh tấn, thiên định thì công đức của bạn đã thành tựu. Như vậy mới hiển thị được trí huệ vô lượng. Ở chỗ này chúng ta thấy Ngài đã tu đủ năm kiếp, thời gian dài như vậy.

“*Ư bỉ nhị thập nhất câu-chi Phật độ*”.

(Với hai trăm mười ức cõi Phật kia).

“*Câu-chi*” là số đếm ở thời cổ Ấn Độ, tương đương với số đếm ở Trung Quốc là mười triệu. Vậy hai trăm mười câu-chi là hai trăm mười ức cõi Phật, chỗ này dùng câu-chi để hiển thị, đây là cách biểu pháp của Mật Tông. Cho nên trong bộ kinh này của chúng ta có Giáo, có Thiên, có Mật, có Tịnh..., vô lượng vô biên pháp môn đều cô đọng trong bộ kinh này. Cho nên chúng ta đọc tụng, tu học bộ kinh này thì cũng như chúng ta đã tu hết tất cả các Pháp môn, đích thực là ý nghĩa này.

“Công đức trang nghiêm chi sự, minh liễu thông đạt như nhất Phật sát”.

(Các công đức trang nghiêm [của hai trăm mười ức cõi Phật kia], Ngài hiểu rõ ràng thông suốt như một nước Phật).

Đây là nói về sự thành tựu của Ngài. Sự việc trong một cõi nước Phật thì chúng ta dễ dàng hiểu rõ, còn sự việc trong vô lượng vô biên cõi Phật thì khó. Ngài thì tất cả cõi nước chư Phật tận hư không khắp pháp giới đều thông đạt hiểu rõ giống như quốc độ của chính mình.

“Sở nhiếp Phật quốc, siêu quá u bi”.

(Cõi nước mà Ngài nhiếp thủ vượt trội các cõi kia).

Nguyện vọng của Ngài thật viên mãn! Ngài xây dựng thế giới Cực Lạc đó đích thực siêu việt hơn thế giới của chư Phật. Kết tập tất cả tinh hoa công đức viên mãn của chư Phật, việc này là nói về “tu thành tựu”, sự thành tựu trong việc tu hành của Ngài. Thật tại mà nói, cũng không phải đơn giản,

chúng ta phải thấu hiểu rõ ràng sự thật chân tướng này thì chúng ta mới có thể sinh ra lòng tin kiên định đối với Tịnh Tông. Thế giới Cực Lạc tuyệt đối không phải là ngẫu nhiên thành tựu. Phật Tự Tại Vương giảng Kinh thuyết pháp cho Ngài hết ngàn ức năm, Ngài Pháp Tạng hết lòng tu học, “*tin cần*” tuyển chọn, thời gian là năm kiếp mới đầy đủ, nào phải là chuyện dễ dàng. Cho nên đây là tập hợp tất cả tướng trang nghiêm, thanh tịnh của các cõi Phật mà thành tựu. Lẽ tự nhiên là siêu việt hơn các thế giới của chư Phật, thỏa mãn được nguyện vọng của Ngài. Cho nên ở phần sau, Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán A-di-đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, tất cả chư Phật đều giống

như Thích-ca Mâu-ni Phật, đều tán thán Ngài như vậy. Cho nên đây không phải là một việc dễ dàng. Vậy chúng ta thấy được đoạn lịch sử này, sự kiện này, chúng ta tự nhiên sẽ cảm thấy điều này vô cùng hợp tình hợp lý, hợp pháp, đáng được chúng ta tin theo, tin không phải Ngài bỗng không tưởng tượng ra thế giới Tây Phương.

Xưa kia, Ngài Thiên Thai Đại Sư (tức Trí Giả Đại Sư) nói: thông đạt đạo lý cứu cánh viên mãn thì gọi là thiện. Tuy nhiên, nếu chấp tướng thì là bất thiện. Quý vị hãy thử nghĩ, thông đạt nguyên lý mà chấp tướng còn không gọi là thiện huống chi những thứ khác? Từ chỗ này chúng ta có thể lĩnh hội được cái “tinh” trong sự lựa chọn của Ngài

Pháp Tạng. Tiêu chuẩn thiện ác của Ngài không phải là tiêu chuẩn của chúng ta.

✓ Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói rất hay, “*tất cả chúng sanh đều có trí huệ, đức tướng của Như Lai nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc*”, cũng nói đến chấp trước, cho thấy trước tướng (chấp trước hình tướng), trước kiến (chấp trước ý niệm) là căn bệnh lớn. Cho nên Thế Tôn trong Kinh Kim Cang mới cật lực phá trừ sự việc này.

✓ Nửa phần trước của Kinh Kim Cang là phá *bốn tướng*, nửa phần sau là phá *bốn kiến*, kiến so với tướng vi tế hơn, “*tướng thô, kiến tế*”. Kiến là ý niệm trong tâm, “*nếu Bồ-tát có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì không phải là*

Bồ-tát”. Nửa phần sau thì nói càng vi tế hơn, “*nếu Bồ-tát có ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến tức không phải Bồ-tát*”, cho thấy rằng chấp trước là đại bệnh vậy. Chúng ta tu học tất cả pháp Đại Thừa vì sao không thể thành tựu? Vì không có biện pháp đoạn chấp trước.

✓ Vậy Pháp môn này của chúng ta thì sao? Có chấp trước, không sợ. Dạy bạn chấp trì danh hiệu, bạn đừng chấp những thứ khác. Không được chấp trước những thứ khác. Chấp trước danh hiệu này thì được vãng sanh, đây là chấp tướng. Những [pháp] Đại Thừa khác không được chấp tướng. Chúng ta chấp tướng này thì được. Chấp tướng chính là “*đời nghiệp vãng sanh*”. Sau khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc gặp

A-di-đà Phật, chúng ta mới phá chấp trước, mới lìa tướng. Điều này thật đã mang đến cho chúng ta sự tiện lợi không gì sánh bằng, khiến tất cả chúng sanh vãng sanh bất thoái thành Phật, người người đều có phần. Điều này thật sự không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem tiếp phần Kinh văn:

“Ký nhiếp thọ dĩ, phục nghệ Thế Tụ Tại Vương Như Lai sở”.

(Khi đã nhiếp thọ xong, lại đến chỗ của Như Lai Thế Tụ Tại Vương).

“Ký nhiếp thọ dĩ” tức là nói Ngài đã tu hành trải qua năm kiếp, đã thành tựu rồi, thế giới Tây Phương Cực Lạc đã được tạo thành rồi. Sau khi xong việc phải hướng về thầy để báo cáo. Đây là việc đại hỷ. Lại đến đạo tràng của Thế Gian Tụ Tại Vương Phật, lúc

đó Phật trụ thế giáo hóa chúng sanh bốn mươi hai kiếp, Ngài đã xây dựng xong thế giới Cực Lạc rồi, Phật vẫn còn trụ thế, Ngài lại đi báo cáo với Phật.

“*Khể thủ lễ túc*”.

(Cúi đầu lạy sát chân).

Đây là phần lễ tiết.

“*Nhiều Phật tam táp*”.

(Nhiều Phật ba vòng).

“*Nhiều Phật*” là lễ kính nhất, biểu thị trò đối với thầy quyền uyển luyện không rời, giống như trẻ con vây quanh người lớn vậy. Dùng ý này để biểu thị sự rất cung kính.

“*Hiệp chưởng nhi trụ, bạch ngôn Thế Tôn: “Ngã dĩ thành tựu trang nghiêm Phật độ, thanh tịnh chi hạnh”*”.

(Đứng yên chấp tay, bạch Đức Phật rằng: “Con đã thành tựu hạnh trang nghiêm thanh tịnh nước Phật”).

Đây là đã kiến lập thành tựu xong thế giới Tây Phương Cực Lạc, không phụ công thầy chỉ dạy trong ngàn ức năm, không phụ công mình tu trì năm kiếp, đây là công đức viên mãn.

Phật ngôn: “Thiện tai! Kim chánh thị thời, nhữ ưng cụ thuyết, linh chúng hoan hỷ, diệc linh đại chúng, văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi. Năng ư Phật sát, tu tập nhiếp thọ, mãn túc vô lượng đại nguyện”.

(Đức Phật nói: “Lành thay! Nay chính phải lúc ông nên nói rõ để mọi người vui mừng, cũng để mọi người nghe pháp ấy xong được nhiều lợi lớn, có thể ở cõi Phật

đó tu tập nhiếp thọ, trọn đủ vô lượng đại nguyện”).

Chỗ này chúng ta nên đặc biệt lưu ý, “sư tư chi đạo” (đạo thầy trò). Bạn xem, thầy và trò, thầy rất giống một vị thầy, còn học trò thì sao? Cũng rất giống một học trò. Điều này rất đáng để chúng ta noi gương, chúng ta phải học tập. Thầy vừa nghe xong, liền tán thán “*thiện tai*” tức là rất hay! Cách tán thán này hàm ý bên trong vô cùng thâm sâu. Thực tế là nói phàm phu, chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng cũng có cơ hội làm Phật. Điều này không phải là rất hay hay sao? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là giúp đỡ những chúng sanh có nghiệp chướng sâu nặng trong một đời có thể thành Phật. Cho nên thầy của Ngài vui mừng tán thán Ngài:

“Hôm nay thật là đúng lúc, ông nên nói hết, ông hãy nói việc trang nghiêm thù thắng thế giới Tây Phương Cực Lạc của ông với mọi người.” Đây là báo cáo với nhóm học trò của Tự Tại Vương Phật, cũng là bạn học của Pháp Tạng Tỳ-kheo, khiến họ hoan hỉ, khiến cho tất cả chúng sanh nghe được đều sanh tâm hoan hỉ.

Hiện nay có một đạo tràng thù thắng như vậy, đến chỗ đó để tu học thì không một ai không thành tựu. “Diệt linh đại chúng” (cũng khiến cho đại chúng), “đại chúng” nói ở chỗ này tức là học trò của Thế Gian Tự Tại Vương, khác với “linh chúng hoan hỷ” (khiến chúng hoan hỉ) nói ở phía trước. “Chúng” này là chỉ tất cả chúng sanh của mười phương thế giới. Khiến đại chúng sau

khi nghe pháp này xong được đại thiện lợi, đại thiện lợi này là chỉ cho cái gì? Là chỉ cho “*dục linh thập phương cứu pháp giới chúng sanh đồng nhập Di-đà Nhất Thừa nguyên hải*” (muốn cho chín pháp giới chúng sanh trong mười phương cùng vào biển nguyên Nhất Thừa của Di-đà), tất cả hàm linh đều nhờ vậy mà được độ. Chữ “độ” này là nói thành Phật, đặc biệt là chỉ cho lục đạo chúng sanh, nhờ pháp môn này mà người người được viên mãn thành Phật, đây gọi là “đại thiện lợi”, đây là “huệ dữ”, tức là ban cho chúng sanh lợi ích chân thật.

Chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, phải hết lòng để học tập. Ngày nay sự thành tựu của Pháp Tạng Tỳ-kheo đã vượt hơn thầy, mười phương vô lượng vô biên thế giới

không có một người nào không biết đến A-di-đà Phật, còn những người biết đến Thế Gian Tự Tại Vương, nếu chúng ta không học bộ Kinh này thì làm sao biết được! Mức độ nổi tiếng của học trò còn cao hơn thầy, sự thành tựu của học trò còn cao hơn thầy. Thầy không có đồ kỵ. Nhưng thế gian của chúng ta đây thì không thể được, tuy nói thì rất hay, có câu “*thanh xuất ư lam nhi thắng ư lam*” (màu xanh dương từ màu lam mà ra nhưng đẹp hơn màu lam) nhưng người làm thầy thật tình không cảm thấy câu này thú vị. Không giống như vị thầy Thế Gian Tự Tại Vương này, vui sướng cùng cực, thật sự tán thán, thật sự vui mừng cho cậu học trò này.

Trong thế gian chúng ta, thầy có đồ kỵ học trò. Triều nhà Hán có một thí dụ rất nổi tiếng: Mã Dung là một nhà nho lớn của Hán Triều, học trò của ông ta là Trịnh Huyền tức Trịnh Khang Thành. Trịnh Khang Thành bái Mã Dung làm thầy, theo ông học ba năm, học hết tất cả [kiến thức] của ông, lại còn vượt hơn ông ấy. Trong lòng Mã Dung không phục, muốn chinh lý cậu học trò này, ông dùng phương pháp gì vậy? Vì Trịnh Khang Thành phải về nhà, ông thuê một tay sát thủ mai phục trên đường định giết chết Trịnh Khang Thành, vì không muốn trò tương lai trội hơn mình. Trịnh Khang Thành rất thông minh, sớm đã dự liệu rồi. Khi Trịnh Khang Thành sắp về nhà, vị thầy dẫn chúng bạn học khác đến để tiễn đưa ông.

Tiền đưa như thế nào? Mọi người kính rượu ông, dụng ý phục rượu cho ông say, nhưng tử lượng Trịnh Khang Thành rất lớn, mỗi người kính ba ly rượu, ông đã uống hết ba trăm ly. (Điền có ba trăm ly là từ đây mà có). Ông đã uống hết ba trăm ly, không những không say mà vẫn giữ được những lễ tiết nhỏ nhặt. Ông đi về đến nửa đường thì chuyển sang đường khác, chuồn mát vào đường nhỏ. Làm thầy mà không độ lượng với học trò! Thí dụ này từ xưa đến nay thì rất nhiều. Ở đây chúng ta bội phục vị thầy Thế Gian Tự Tại Vương Phật. Ngài tán thán, hoan hỉ trước sự thành tựu của Pháp Tạng Tỳ-kheo, lại còn bảo tất cả học trò của mình phải theo Pháp Tạng Tỳ-kheo để học, điều này rất hiếm có!

Trong Phật môn chúng ta, vào đời nhà Đường, Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư trốn ở trong đội thợ săn hết mười lăm năm. Sau khi trở ra, Ngài gặp được Ngài Ấn Tông tại Quảng Châu, Ấn Tông thật là phi thường. Ấn Tông lúc đó là thủ lãnh Phật Giáo phương Nam, đồ chúng rất đông. Ấn Tông biết được Ngài là Lục Tổ đặc pháp ở Hoàng Mai, đã xuống tóc cho Ngài. Cho nên Ấn Tông là thầy thế độ của Huệ Năng Đại Sư, sau khi Ấn Tông thế độ cho Ngài thì Ngài là đồ đệ của Ấn Tông. Thế nhưng đồ đệ đã khai ngộ, đã minh tâm kiến tánh, đã đắc đạo rồi mà chính thầy vẫn chưa khai ngộ, Ấn Tông quay lại bái Lục Tổ làm thầy. Đây không phải là người bình thường có thể làm nổi. Thân phận của Lục Tổ tức khắc vượt

lên cao, hết thấy đồ chúng của Ân Tông đều quy y Lục Tổ. Bạn xem, tâm lượng của Ngài Ân Tông nào phải người phàm, người phàm làm sao có được tâm lượng này! Dem đạo tràng nhường cho bạn, tất cả đồ chúng nhường cho bạn, còn mình đi làm học trò. Điều này thực tế mà nói đều là Phật Bồ-tát đến thị hiện, phàm phu không thể có tâm lượng lớn như vậy! Cho nên những chỗ này chúng ta phải chú ý, phải học tập, trong tâm thật sự kính trọng đạo đức, tôn trọng người có đức hạnh tài năng, phải khiêm nhường cầu học thì có thể thành tựu đạo nghiệp của mình. Cho nên chúng ta đọc đến phần kinh văn này cảm xúc sẽ rất nhiều.

“Năng ư Phật sát”.

(Có thể ở cõi Phật đó).

“Phật sát” này tức là Cực Lạc Tịnh Độ.

“Tu tập nhiếp thọ”.

“Tu tập” là chỉ cho tất cả những người niệm Phật vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để tu học. Còn *“nhiếp thọ”* là chỉ Pháp Tạng Tỳ-kheo là A-di-đà Phật hiện nay. A-di-đà Phật từ bi nhiếp thọ những người này.

“Mãn túc vô lượng đại nguyện”.

(Trọn đủ vô lượng đại nguyện).

Điều này chứng minh tất cả Như Lai đều hoan hỷ gia trì cho Pháp Tạng. Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai cũng vậy, một vị Phật đối đãi với Pháp Tạng Bồ-tát như vậy thì chúng ta có thể liên tưởng đến tất cả chư Phật nhất định giống như Thế Gian Tự Tại Vương Phật, đều xưng tán Pháp Tạng, gia

trì cho Pháp Tạng, đều hộ trì Ngài. Cho nên A-di-đà Phật biến thành trung tâm của tất cả chư Phật Như Lai, giống như những vì sao bao quanh mặt trăng, mọi người đều đến ủng hộ Ngài, đều đến để thành tựu cho Ngài, thành tựu cho Ngài chính là thành tựu chính mình, tự tha không hai.

Xin xem phẩm kinh văn tiếp theo, phẩm kinh văn tiếp theo là trung tâm của toàn kinh, tinh hoa của toàn Kinh, do A-di-đà Phật tự nói ra. Thích-ca Mâu-ni Phật kể lại, thuật lại cũng giống như chính A-di-đà Phật nói.

PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN ĐỆ LỤC PHẨM THỨ SÁU: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN

Đây là bốn mươi tám nguyện nổi tiếng. Điều mục của các lời nguyện trong năm loại bản dịch gốc có số lượng nhiều ít khác nhau. Có hai loại bản dịch trong đó là hai mươi bốn nguyện, có hai loại bản dịch trong đó là bốn mươi tám nguyện. Còn có một loại bản dịch trong đó là ba mươi sáu nguyện. Số điều mục nhiều ít khác nhau nhưng nội dung bên trong đại thể không có sai biệt nhiều, cũng tức là có lúc hai nguyện, ba nguyện hợp thành một nguyện, có khi thì một nguyện chia ra thành hai, ba nguyện, cho nên số điều mục khác nhau. Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập phẩm Kinh này đã tốn nhiều công sức, chúng ta thấy được trong phần tựa của ông Mai Quang Hy. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư và Mai Quang Hy, còn có sư phụ của họ

tổng cộng là ba người, đã dùng thời gian là ba tháng để hội tập phẩm Kinh này, do đây có thể biết họ rất đặc biệt coi trọng đoạn Kinh văn này. Có thể nói phẩm Kinh này là chỗ y cứ nguyên thủy của Tịnh Tông, nhất định không thể khinh xuất xem thường. Hội tập phẩm Kinh này lấy hai mươi bốn làm Cương, lấy bốn mươi tám làm Mục. Phía sau mỗi nguyện có phần ghi chú nên tổng cộng là bốn mươi tám. Đây tức là đều giữ lấy con số hai mươi bốn và bốn mươi tám, khiến cho bản lai diện mục của năm loại bản dịch gốc thấy đều được thể hiện rõ ra. Đây là bản hội tập hay, đích thực là rất dụng tâm.

“Pháp Tạng bạch ngôn: “Duy nguyện Thế Tôn đại từ thính sát””.

(Pháp Tạng bạch rằng: “Kính xin Đức Thế Tôn đại từ nghe, xét”).

Trên thực tế, lúc này Ngài Pháp Tạng đã thành Phật rồi, tức là A-di-đà Phật đứng trước mặt thầy vẫn là thân phận đệ tử. Ngài nói: “*Duy nguyện Thế Tôn*”, đây là lời xưng hô tôn kính đối với thầy. “*Đại từ thính sát*”, chữ “*sát*” này tức là quán sát, nếu có chỗ nào sai thì thỉnh thầy chỉ giáo sửa lại.

Sau đây là đoạn thứ nhất, trong đoạn này có hai nguyện:

“Ngã nhược chứng đắc Vô Thượng Bồ-đề, thành Chánh Giác dĩ, sở cư Phật sát cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm”.

(Con nếu chứng được Vô Thượng Bồ-đề, thành Chánh Giác rồi, cõi nước của con ở

có đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn).

Đoạn này là nói tổng quát, nội dung bao quát toàn bộ bốn mươi tám nguyện. “*Ngã nhược chứng đắc Vô Thượng Bồ-đề*”, “*Vô Thượng Bồ-đề*” tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, “*thành Chánh Giác dĩ*”, Ngài đã thành Phật viên mãn rồi. “*Sở cư Phật sát*”, thế giới của Ngài cư trú tức là thế giới Cực Lạc, “*cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm*”. Ngài ở trước mặt thầy tỏ rõ nguyện vọng quốc độ của Ngài nhất định phải thù thắng hơn quốc độ của chư Phật. Bởi vì tất cả quốc độ của chư Phật đều có khiếm khuyết, còn quốc độ của Ngài không có khiếm khuyết. Còn công đức trang nghiêm đương nhiên là rất nhiều. Loại

công đức nào gọi là trang nghiêm đệ nhất? Đó là **mười niệm tất sanh, bất thoái thành Phật**. Điều này đích thực là công đức trang nghiêm đệ nhất, bởi vì trong tất cả thế giới của chư Phật không có, mà quốc độ của Ngài thì có. Cho nên là công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Điều này là nguyện thứ mười tám trong bốn mươi tám nguyện, chúng ta hãy xem hai nguyện đầu tiên:

❖ **Nguyện thứ nhất: Trong nước không có ác đạo.**

“Vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, quỳên phi nhuyển động chi loại”.

(Không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, các loại bò bay máy cưa).

Tất cả thế giới của chư Phật đều có ác đạo, còn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc không có tam ác đạo. Thông thường mà nói, ác nghiệp chưa dứt sạch mà thiện nghiệp đã thành thực thì có thể sanh vào tam thiện đạo. Như trạng huống của chúng ta hiện nay đều là như vậy, nhưng hưởng hết phước rồi vẫn phải đọa lạc, cho nên tam thiện đạo không cứu cánh. Vẫn còn một việc chúng ta cần phải cảnh giác, đó là rất nhiều người bởi vì hưởng phước mà tạo ác nghiệp, cái đó thì đọa lạc càng nhanh, đọa càng thâm, những thứ này đều là chân tướng sự thật, không thể không đề cao cảnh giác. Người thế gian ai lại không hưởng phước báo, nào có biết trong “phước” chôn giấu cái “họa hại” vô lượng. Những người không có

phước báo? Những người rất nghèo khổ cố nhiên là rất phiền não, [nhưng] họ muốn tạo ác nghiệp cũng không tạo được. Nói cách khác, đời này họ chỉ đang thọ báo, họ rất khó tạo tội nghiệp to lớn, vậy thì kiếp sau họ sẽ không bị đọa lạc. Người hưởng phước thì khác hẳn. Chúng ta không cần nói việc khác, tiêu chuẩn cuộc sống của những người nghèo khổ hiện nay được nâng cao. Như cỡ lứa tuổi của tôi lúc còn bé sống ở thôn quê, ăn toàn là rau cải, ăn thịt rất ít, đại khái là mỏng một, ngày rằm mới mua được thịt. Vào ngày lễ và Tết mới có được một bữa ăn đàng hoàng, hằng ngày không được ăn ngon. Nói cách khác, sát sanh tạo nghiệp thì rất ít, không có cơ hội. Còn người giàu có, mỗi ngày đều ăn gà vịt, cá thịt, món

nghiệp nợ này thì phải trả đầy, trả không hết. Chúng ta nhìn thấy họ thì rất hâm mộ nhưng đến sau này khi tính sổ nợ, khi quả báo hiện tiền mới biết được. Ôi chao! Họ không bằng chúng ta, so với chúng ta kém quá xa! Nhân quả thông ba đời, chúng ta không thể không biết những chân tướng sự thật này. Địa ngục là do tạo tác thượng phẩm thập ác mà cảm lấy ác báo, ngã quý là trung phẩm thập ác, súc sanh là hạ phẩm thập ác.

Kinh Phật nói với chúng ta về sự chiêu cảm của tham sân si là: sân hận đọa địa ngục, bòn xén tham lam là ngã quý, ngu si là súc sanh. Tham sân si tam độc phiền não cảm được là khổ báo tam đồ. Thế giới Tây Phương không có tam ác đạo. Nói cách

khác, không có người tạo ác nghiệp, không có phiền não của tham sân si, không có nhân nên họ không có quả báo. Mỗi người vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, công phu niệm Phật đặc lực rồi, có thể đè tham sân si xuống, tuy không đoạn được nhưng có khả năng đè xuống, khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật lực vừa gia trì thì họ đoạn dứt ngay, cho nên họ liền được nhất tâm. Được lợi ích rất lớn. Học các pháp môn khác, việc đoạn phiền não phải hoàn toàn nhờ vào chính mình, hiện nay thì chúng ta chỉ cần đè một nửa, còn nửa kia Phật giúp đỡ thì chúng ta sẽ thành công. Cho nên Pháp môn này gọi là *nhị lực pháp môn*, được rất nhiều sự lợi ích.

❖ Nguyên thứ hai: **Không đọa ba đường ác.**

“Sở hữu nhất thiết chúng sanh, dĩ cập Diêm-ma-la giới, tam ác đạo trung, lai sanh ngã sát, thọ ngã pháp hóa, tất thành A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, bất phục canh đọa ác thú.”

(Tất cả chúng sanh cho đến từ địa ngục trong ba đường ác sanh về cõi con, thọ pháp hóa của con, tất thành A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, không đọa lại ba đường ác nữa).

“Sở hữu nhất thiết chúng sanh”, đây là chỉ chúng sanh trong lục đạo. Dĩ cập Diêm-ma-la giới, Diêm-ma-la tức là vua Diêm-la, chúng ta gọi là Thập Điện Diêm Vương. Vị Diêm Vương ở điện thứ năm rất lợi hại,

Diêm-la Vương Đệ Ngũ Điện còn gọi là Bình Đẳng Vương. Trong Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên có giới thiệu, Ngài quản lý địa ngục, trông coi địa ngục. Tam ác đạo là chỉ địa ngục, ngã quý, súc sanh, ác nghiệp tập khí của chúng sanh trong ác đạo nặng nhất. Nếu họ có thể niệm Phật, nghe đến Pháp môn này, một lòng xưng niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh Độ thì cũng được vãng sanh. Cho nên Pháp môn này hễ đủ ba điều kiện: bạn thật tin, tin có A-di-đà Phật, tin có thế giới Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tin niệm Phật nhất định có thể được A-di-đà Phật đến tiếp dẫn vãng sanh, bạn thật tin không hoài nghi. Thật sự muốn đi, đây là nguyện, thật sự muốn đi tức là ở nơi này phải buông xuống tất cả. Một mặt muốn đi

mà mặt khác lại không buông được nơi này, thì đó là giả, không phải thật muốn. Thật muốn thì nhất định tất cả đều buông xuống, thân tâm thế giới tất cả buông xuống, trong tâm không còn vướng bận chướng ngại nữa, đây mới gọi là thật muốn đi, thì nhất định được sanh. A-di-đà Phật nhất định sẽ tiếp dẫn bạn. Chúng ta ở đây vừa phát tâm thì Ngài biết ngay, A-di-đà Phật hiểu ngay, cái duyên của chúng ta ở nơi đây chín muồi rồi thì Ngài đến tiếp dẫn. Khi thọ mạng chúng ta đến thì Phật đến tiếp dẫn, đến bên đó tiếp nhận sự giáo hóa của A-di-đà Phật, “*thọ ngã pháp hóa*”, “*pháp*” là phương pháp giáo học, hóa trừ hết ác nghiệp tập khí của chúng ta, “*hóa*” thành công đức vô lượng.

“Tất thành A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề”, đây là thành Phật rồi. Đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc, tiếp nhận sự giáo hóa của A-di-đà Phật, nhất định là thành Phật, thành cứu cánh viên mãn Phật. Trong quá trình tu học này nhất định sẽ không đọa ác đạo nữa. Bởi vì trong đời quá khứ có những tập khí ác này, nếu không ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tu hành sẽ có tiến, có thoái, việc thoái chuyển này rất có thể thoái chuyển đến tam ác đạo. Những thí dụ này rất nhiều. Đây là nói ở mười phương thế giới tu hành có khiếm khuyết, có thối đọa, còn ở thế giới Tây Phương không có thoái chuyển, tuyệt đối sẽ không rơi vào tam ác đạo nữa. Chúng ta đã tạo tội nghiệp cực nặng, sanh đến thế giới Tây Phương Cực

Lạc, hãy yên tâm! Nguyên này của A-di-đà Phật là bảo chúng, bảo đảm bạn sẽ không rơi vào ác đạo nữa.

“Đắc thị nguyện, nãi tác Phật. Bất đắc thị nguyện, bất thủ Vô Thượng Chánh Giác”.

(Được như vậy con mới làm Phật. Nếu không được như nguyện, thì không thành Vô Thượng Chánh Giác).

Nguyên này của tôi phải viên mãn, thực hiện được rồi thì tôi thành Phật, nếu nguyện này của tôi không thể thực hiện, không thể viên mãn thì tôi thì không thành Phật. Hiện nay Phật A-di-đà thành Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đã mười kiếp rồi, nguyện của Ngài toàn bộ đã được thực hiện rồi, mỗi câu, mỗi chữ đều là chân thật bất hư. Do đây

có thể thấy bốn nguyện của A-di-đà Phật, bốn tâm của A-di-đà Phật thật sự là niệm niệm hy vọng tất cả chúng sanh mau thành Phật, nguyện này của Ngài vượt qua chư Phật, và Ngài thật sự đã làm được. Nguyện vọng này thật sự đã được thực hiện. Vấn đề là chúng sanh có tin hay không, có chịu phát nguyện cầu sanh hay không. Không phải Phật A-di-đà không có khả năng. Vấn đề là ở chính chúng ta có chịu hay không? Không chịu thì sao? Đó là chính chúng ta có chướng ngại, không chịu tức là chướng ngại. Nếu bạn hỏi chướng ngại gì? Bạn không mong muốn là chướng ngại. Khi ưng chịu thì chướng ngại không còn nữa. **Ai chịu niệm Phật thì người đó được vãng sanh.** Pháp môn này là Pháp môn bình

đẳng, bất luận bạn tu học Đại Thừa, Tiểu Thừa, bất luận là bạn tạo ác, tạo thiện, không thành vấn đề, hễ bạn hồi tâm chuyển ý, thật sự chịu niệm Phật cầu nguyện vãng sanh thì người người đều được sanh, điều này thật không thể nghĩ bàn. Công đức hy hữu đệ nhất, chúng ta lại xem đoạn thứ hai:

❖ Nguyên thứ ba: **Thân có sắc vàng ròng.**

“Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh, linh sanh ngã sát, giai cụ tử ma chân kim sắc thân”.

(Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh ở mười phương thế giới sanh về cõi con, đều được đầy đủ thân tướng sắc vàng ròng).

Trong chương này có ba nguyện, chúng ta phải xem từng nguyện một, như vậy sẽ rõ ràng hơn.

Chúng ta ở chỗ này phải đặc biệt lưu ý. Nguyện nói về tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới. Tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới đương nhiên bao gồm chúng ta trong đó, không có nói chúng sanh thế giới Ta-bà là ngoại lệ. Thế giới Hoa Tạng của Phật Tỳ-lô-giá-na cũng ở trong đó. Vậy có thể nói là tất cả thế giới của chư Phật đều bao gồm trong đó. Cho nên Ngài Văn-thù, Phổ Hiền cũng được vãng sanh. Chúng ta phải xem cho rõ ràng, thì mới biết được nguyện của Ngài quả thật là vĩ đại. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân tướng có được là bình đẳng, đều đầy

đủ, người người đều là “*tử ma chân kim sắc thân*”. Chữ “*ma*” này ý nghĩa của thời xưa là chỉ cho vàng ròng, không có một tơ hào tạp chất. Đây là nói về thân thể của chúng ta khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hãy nhìn xem! Cái thân thể hiện nay của chúng ta vô cùng yếu ớt, nhục thân rất yếu ớt, vừa gặp phải một cơn gió lạnh thì ngã bệnh rồi, không đứng lên nổi, còn người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc ai ai cũng đều là kim sắc thân.

❖ **Nguyện thứ tư: Ba mươi hai tướng tốt.**

“Tam nhập nhị chủng, đại trượng phu tướng”.

(Ba mươi hai tướng đại trượng phu).

Đây là Thích-ca Mâu-ni Phật nói đến thế giới này của chúng ta, bởi vì ở thế giới này, tâm lượng con người rất nhỏ hẹp, nói ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, những tướng hảo đó là đến chỗ cứu cánh viên mãn rồi, nếu nói nhiều hơn thì vô phương tướng tượng. Kỳ thật là không chỉ bấy nhiêu đó, trong đại kinh chúng ta thấy được thân Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tướng mạo của chúng ta cùng với Phật A-di-đà là một khuôn một mẫu vậy.

❖ Nguyên thứ năm: **Thân không có sai biệt.**

“Đoan chánh tịnh khiết, tất đồng nhất loại”.

(Đoan chánh, tịnh khiết, đồng một dung nhan).

Câu này phải ghi chặt vào lòng, người của thế giới Tây Phương Cực Lạc không có hai tướng mạo. Bạn thử xem, hiện nay đạo tràng chúng ta mọi người ngồi chung một nơi, tướng mạo mỗi người đều khác nhau, còn thế giới Tây Phương Cực Lạc dù người nhiều hơn đi nữa cũng chỉ có một tướng mạo, tuyệt đối không có hai tướng. Tướng mạo đều như nhau, vậy chúng ta có nhận làm người không? Mọi người đều giống như Phật, vậy ai là A-di-đà Phật? Ai là Quán Thế Âm Bồ-tát đây? Chúng ta đi vãng sanh liệu có phải sẽ không phân biệt rõ ràng

không? Việc này bạn hãy an tâm, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta đều có tha tâm thông, quá khứ, hiện tại, vị lai của mỗi người tất cả thấy đều rõ ràng, nhất định không nhận lầm người. Điều này hàm ý bên trong vô cùng sâu dày. Phía trước không phải đã nói rồi sao! Bốn mươi tám nguyện của Ngài là từ đâu đến? Là vì thấy được rất nhiều thế giới của chư Phật, chuyên tâm lựa chọn ở trong đó mà có. Người của mười phương thế giới có tướng mạo khác nhau, tướng mạo đẹp thì kiêu ngạo, còn tướng mạo xấu thì tự ti mặc cảm, đây là phiền não. Còn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, mọi người đều có tướng mạo giống nhau thì không có kiêu ngạo cũng không có tự ti.

Phật A-di-đà thật là thông minh, Ngài dùng những phương pháp này thì tự nhiên tiêu trừ sạch hết tất cả phiền não của bạn. Hiện thị thế giới của Ngài là pháp giới bình đẳng. Cho nên trên đề Kinh này lấy phương pháp bình đẳng để độ tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là bình đẳng, không hai không khác với A-di-đà Phật. Chúng sanh trong mười phương thế giới có hình sắc không đồng. Thân tướng đoan chánh trang nghiêm có thể khiến người sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm cung kính. Thế nên, người của thế giới Tây Phương tướng mạo đoan chánh trang nghiêm, trong tất cả thế giới của chư Phật không sánh kịp. Vì thế nên học trò của A-

di-đà Phật bất luận đi đến thế giới nào (hằng ngày đều đi đến mười phương thế giới để cúng dường chư Phật, đi độ hóa chúng sanh) đều được sự tôn kính của mọi người ở tất cả thế giới của chư Phật. Mọi người đều nhìn đệ tử của Phật Di-đà bằng ánh mắt kính trọng.

Tôi từng nói điều này với quý vị, ở thế gian này có nhiều người vô cùng ngưỡng mộ Di-lặc Bồ-tát, ưa thích tương lai sinh đến Tịnh Độ của Di-lặc Bồ-tát ở Nội Viện trời Đâu-suất. Tương lai Di-lặc Bồ-tát hạ sanh thành Phật, từng người một theo Ngài xuống đây giống như đệ tử của Thích-ca Mâu-ni Phật: Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên... theo Phật xuống thị hiện độ hóa chúng sanh. Họ có nguyện này, nguyện này tốt không?

Thưa tốt, đáng được tán thán vô cùng. Tuy nhiên, tôi hiểu rất rõ, muốn vãng sanh đến Đâu-suất Nội Viện không phải một việc dễ dàng, vì sao? Tiêu chuẩn chọn học trò của Di-lặc Bồ-tát rất cao. Tôi nghĩ nếu tôi muốn vào nội viện của Ngài thì điểm của tôi không đủ, không có cách gì đi được. Thử xem Tịnh Độ của A-di-đà Phật, Ngài chọn học sinh điểm rất thấp, vô cùng thấp. Tôi nắm chắc có thể đi được. Nếu tôi đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, muốn trở về lại thế giới Ta-bà, trong Kinh này nói: “Mười vạn ức Phật độ, trong một sát-na là về đến”. Đi thân cận với Di-lặc Bồ-tát, Di-lặc Bồ-tát vừa trông thấy học trò của A-di-đà Phật thì đặc biệt hoan nghênh, dùng ánh mắt khác biệt mà nhìn, so với học trò của

Ngài còn tốt hơn rất nhiều. Ta phải biết tính những bài toán này, chúng ta cũng có thể đến nội viện của Đâu-suất cũng có thể thân cận Di-lặc Bồ-tát, so với học trò của Ngài còn được chiêu đãi đặc biệt hơn.

Chúng ta nghe Di-lặc Bồ-tát giảng kinh, nhất định được ngồi ghế thượng tọa, những hàng ghế phía trước đều nhường cho chúng ta ngồi, còn học trò của Ngài thì ngồi phía sau. Cho nên đây là sự thật không thể không biết, đây là con đường dễ dàng nhất để thân cận Di-lặc Bồ-tát. Xin xem tiếp đoạn thứ ba:

Trong đoạn này bao gồm ba nguyện:

- ❖ Nguyện thứ sáu: **Có túc mạng thông.**
- ❖ Nguyện thứ bảy: **Có thiên nhãn thông.**
- ❖ Nguyện thứ tám: **Có thiên nhĩ thông.**

“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng, sở tác thiện ác, giai năng đồng thị, triệt thính, tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự. Bất đắc thị nguyện, bất thủ Chánh Giác”.

(Khi con thành Phật, các chúng sanh sanh về cõi con, tự biết các việc thiện ác đã làm trong vô lượng kiếp trước, có thể thấy rõ, nghe thông, biết tỏ các sự việc khắp mười phương, ba đời khứ lai hiện tại. Nếu không được như nguyện, thì không thành Chánh Giác).

Quý vị nên biết, người thế tục chúng ta gọi đây là thần thông. “Thông” là thông đạt vô ngại, “thần” là thần kỳ khôn sánh. Cái năng lực đặc biệt này hiện nay ở Đại Lục

gọi là khả năng kỳ dị, khả năng đặc biệt, cách gọi này rất có đạo lý. Năng lực này của họ siêu việt người thường. Vậy thần thông từ đâu mà có? Là do “báo đức” mà được, do “tu đức” mà được. Chúng ta vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì có thần thông, đây gọi là báo đức, không phải là tu đức. Cái báo đức này là bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì. Nếu sanh đến bên ấy mà không có năng lực này thì A-di-đà Phật đã không thành Phật rồi. Năng lực, thần thông đó lớn cỡ nào? Vượt hơn A-la-hán. Năng lực tức mạng thông và tha tâm thông của A-la-hán chỉ biết được năm trăm đời, trước năm trăm đời và sau năm trăm đời thì họ không biết và cũng không hiểu được. Họ có phạm vi không lớn lắm. Vậy còn như thiên nhãn của

Bồ-tát? Tùy vào địa vị của Bồ-tát, Bồ-tát địa vị càng cao thì năng lực của thiên nhãn càng rộng, có thể nhìn thấy một đại thiên thế giới, một trăm đại thiên thế giới, một ngàn đại thiên thế giới... Chỉ có thiên nhãn của Như Lai mới có thể nhìn thấy tận hư không khắp pháp giới tất cả thế giới của chư Phật, không nơi nào không thấy. Những người sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, năng lực thần thông của họ trong Kinh văn này nói là bằng với A-di-đà Phật, cái ưu tiên này đã chiếm khá lớn. Trong khi tu các Pháp môn khác thì phải tu đến Bát Địa Bồ-tát (năng lực của Bát Địa Bồ-tát rất gần với năng lực của Phật), phải tu ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Chúng ta chỉ mới niệm Phật có vài năm, khi vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì có năng

lực bằng với năng lực của Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa BỒ-tát. Cho nên những vị BỒ-tát đó nhìn thấy chúng ta thì lắc đầu không tin được, nhưng cũng là sự thật. Cho nên hiểu rõ rồi, họ không thể không bội phục reo lên: “Ôi chao! quý vị thật quá may mắn! Thật quá phi thường! Chỉ tu vài ngày thì được rồi, còn tôi đã tu ba đại a-tăng-kỳ kiếp, tu khổ như thế mới có được, sao bạn chỉ trong chốc lát mà có được, vả lại những thứ bạn có được còn thù thắng hơn tôi! Còn vượt hơn tôi!” Sao có thể không bội phục chứ! Việc này tục ngữ chúng ta gọi là “gặp vận hên, gặp vận xui”, BỒ-tát không hên, chúng ta rất hên, trong phút chốc gặp pháp môn này thì thành công. Cho nên chúng ta phải

để tâm quan sát cho kỹ lưỡng đoạn nguyên văn này.

“*Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả*”, đây là pháp bình đẳng, không có lựa chọn người của Hoa Tạng thế giới sanh đến, họ đương nhiên là Bồ-tát rồi, địa vị đó cao. Còn chúng ta là phàm phu, làm sao có thể so sánh được! Tất cả chúng sanh, đương nhiên là thập pháp giới, nói cách khác, toàn bộ đều được bao gồm trong đó. “*Tự tri vô lượng kiếp thời tức mạng*”. Không giống như A-la-hán chỉ biết được năm trăm đời trước, mà là vô lượng kiếp trước. Vừa vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc cho dù hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là như vậy. Bởi vì trong nguyên văn của Ngài không có nói trừ hạ hạ phẩm ra, cũng không có nói chỉ

thượng phẩm thượng sanh mới có năng lực thần thông này. Nói cách khác, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng có năng lực này, đây mới là pháp bình đẳng.

Hiện nay có rất nhiều người muốn biết tiền kiếp, đi tìm những người thông linh (những người giao tiếp được với quý thần), lại có người đi tìm cái gọi là thuật thôi miên, muốn biết đời trước, nhiều lắm cũng chỉ biết được một đời, hai đời, ba đời thì không biết được. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay bạn đều biết hết, hà tất phải đi tìm những thứ phiền phức này! Hiện nay trong xã hội chuyện lừa gạt rất nhiều, những người thông linh cho bạn biết đời trước chưa hẳn là thật, có thể mắc mưu, bị

lừa mà mình vẫn không hay biết. Đến được thế giới Tây Phương, tự mình đều biết cả, đời đời, kiếp kiếp, việc thiện bạn làm, việc ác bạn làm đều biết toàn bộ, tự mình biết được đời đời kiếp kiếp trong quá khứ luân hồi tại đâu, từng ở thế giới nào, thấy đều biết hết cả. Bạn thấy đều nhớ hết cả, đều rõ hết bà con quyến thuộc của chính mình từ vô lượng kiếp đến nay... Một khi đến thế giới Tây Phương thì có năng lực này.

“*Giai năng đồng thị*”, đây là thiên nhãn thông giống như Phật, ở chỗ này không nói giới hạn, bạn đều thấy được mười phương thế giới, vô lượng vô biên thế giới rõ ràng minh bạch. Chúng ta hiện nay rất đáng thương, phía dưới lâu bốn, nghe nói còn có rất nhiều người đang ở đó nghe kinh, chúng

ta không nhìn thấy họ, nếu ở thế giới Cực Lạc thì là trong suốt, toàn bộ đều thấy cả, bên kia địa cầu là nước Mỹ cũng nhìn thấy rõ ràng mọi người đang làm gì. Xa hơn nữa, thế giới phương khác, tất cả thế giới của chư Phật đều ở trước mắt, họ có được năng lực này. Có khi trong tâm chúng ta bị tình cảm buộc ràng với người thân, người mà mình ưa thích, đều niệm niệm không quên hy vọng giúp đỡ họ. Chúng ta có cái tâm này, có cái nguyện này nhưng không có năng lực. Bạn phải biết, đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc thì có năng lực này, thân thích, quyến thuộc của chúng ta, bất luận họ sanh vào đường nào, bạn đều thấy họ, họ nói chuyện bạn nghe được, bạn đều rõ ràng minh bạch tình trạng của họ, bạn có thể

thường xuyên thị hiện đi giúp đỡ họ. Đó là thật sự có trí huệ, có năng lực. Tâm nguyện của chúng ta mới gọi là chân thật. Không vãng sanh thì tâm nguyện của chúng ta đều không đạt được mục đích vì không có năng lực.

“*Triệt thính*” là thiên nhĩ thông. Tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới họ nói những tiếng gì bạn cũng nghe được rất rõ ràng, dù có nói khe khẽ cũng nghe được rất rõ, thật là thần thông quảng đại! Tôn Ngộ Không trong tiểu thuyết còn kém quá xa, Tôn Ngộ Không mới có bảy mươi hai phép, một cái cân đầu vân nhào lộn là mười vạn dặm, không biết phải lộn bao nhiêu cái cân đầu vân mới lên đến được. Còn đây thì không cần nhào lộn, chỉ một niệm là đến

ngay, cho nên Tôn Ngộ Không nếu so sánh với người ở thế giới Cực Lạc thì cách nhau một trời một vực, thua kém quá xa! Năng lực đó quá nhỏ, không đáng nói đến. Bên trong này có năng lực thần thông như thế, có sự giúp đỡ vô cùng lớn lao đối với sự tu hành.

Chúng ta biết người thế gian vì sao có tham sân phiền não? Tại sao lại khởi hoặc tạo nghiệp? Thực tế là do mê nơi chân tướng sự thật của nhân quả nên mới khởi dậy những thứ mê hoặc, mới tạo nghiệp. Nếu thông rõ chân tướng sự thật này thì họ làm sao còn khởi phiền não, họ làm sao còn bị mê hoặc, làm sao còn tạo nghiệp nữa chứ? Cho nên A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thiết kế những cách giáo

học này thật sự đã khởi tác dụng rất lớn, tập khí phiền não từ vô thủy kiếp của chúng ta khi đến nơi đó thì bị hóa giải hết toàn bộ, tại sao vậy? Sự việc của quá khứ, hiện tại và vị lai đều biết cả, đều thấy được cả, đều nghe được cả, đều hiểu được cả. Như vậy so với chư Phật Như Lai khác giảng kinh, nói pháp thì đơn giản hơn rất nhiều. Phương pháp đích thực là cao minh. Biết mười phương, đó là về mặt không gian. Quá khứ, hiện tại và vị lai gọi là ba đời, thuộc về thời gian. Chuyện trong mười phương, ba đời, việc gì bạn cũng đều biết cả, đều rõ cả, đều thấu hiểu cả

“Bất đắc thị nguyện, bất thủ Chánh Giác”, A-di-đà Phật thành Phật rồi thì nguyện này cũng đã được thực hiện. Hiện

nay có một số người nói họ có thần thông, có khả năng đặc biệt gì đó... thì bạn có thể nói với họ rằng: “Đây không có gì là phi thường, qua vài năm nữa, bạn làm sao sánh kịp tôi!” Đúng là như vậy. Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật này, thì nên nghiêm túc niệm Phật vài năm để vãng sanh thì tất cả đều được hết. Thần thông của Bồ-tát không thể so sánh với thần thông đức năng trên quả địa của Như Lai, tiểu thông của họ thì ăn thua gì! Chúng ta gọi năng lực của những người ở thế giới Cực Lạc là thần thông đức năng. Năng lực này tuyệt đối không phải như trong Kinh Đại Thừa nói tu được bằng thiên định cùng các phương pháp khác. Khi này đã nói đây là báo đức, là sự tu học trong ngàn ức năm của A-di-đà Phật,

là sự thành tựu viên mãn của năm kiếp, Ngài đã dùng đức năng này mà gia trì cho chúng ta. Cái lý bên trong vô cùng thâm sâu, xét về mặt sự cũng kỳ diệu khôn sánh! Đạo lý vô cùng thâm sâu! Không phải là không có lý luận y cứ, nếu không có lý luận y cứ thì chúng ta xem thấy chỉ là chuyện thần thoại mà thôi. Cho nên Pháp môn này là “*nan tín chi pháp*”, đạo lý quá sâu! Ngay cả Đẳng Giác Bồ-tát nếu không được sự gia trì của Như Lai thì họ cũng không rõ, cho nên có thể tin được thì không phải dễ dàng. Phần cuối Kinh có nói người có thể tin là do thiện căn phước đức huân tập được của họ trong vô lượng kiếp đời quá khứ ngày nay đã thành tựu rồi. Nếu không phải là túc căn của vô lượng kiếp thành tựu, cho dù ngày nay

bạn có gặp được cũng sẽ xem nó như tiểu thuyết, coi như huyền thoại, bạn sẽ không tin. Cho nên người bình thường không thể tin, không thể tiếp nhận được Pháp môn này. Tôi đã nói rất nhiều lần đó là việc bình thường. Nếu họ vừa mới nghe thì liền tin, liền tiếp nhận mới là việc rất không bình thường. Đây đều là sự thật, cho nên năng lực thông này của họ siêu việt hơn tất cả Bồ-tát, còn Thanh Văn, Duyên Giác thì càng không cần phải nói nữa. Xin xem tiếp đoạn thứ tư:

❖ Nguyên thứ chín: **Có tha tâm thông.**

“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh”.

(Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh).

Hãy xem câu từ trong lời nguyện này. “*Sở hữu chúng sanh*” là bình đẳng, không có lựa chọn, hữu tình chúng sanh trong chín pháp giới đều bình đẳng.

“*Sanh ngã quốc giả, giai đắc tha tâm trí thông*”.

(Sanh về cõi con đều được tha tâm trí thông).

Tha tâm thông, “*Tha*” là người khác, người khác khởi tâm động niệm họ đều biết. Cho nên quý vị đồng tu, quý vị phải để ý, phải cẩn thận, đừng tưởng rằng không có người hay biết ý niệm khởi trong tâm bạn, người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc ai nấy đều biết cả. Họ thấy được tất cả cử động của bạn, bạn nói chuyện khe khẽ với người khác, họ nghe được, bạn khởi tâm động

niệm họ cũng biết được, đừng tưởng không có người biết. Người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc rất nhiều, đếm không hết, tất thảy đều biết. Đây đều là sự thật, cho nên muốn làm học trò của A-di-đà Phật, là một đệ tử Phật, tương lai là bạn học của họ thì khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta, họ đều trông thấy cả, họ đều nghe thấy cả, họ đều hiểu biết cả, không một thứ gì lừa được họ. Chúng ta có đáng mặt tham dự pháp hội của họ không? A-di-đà Phật cho dù có từ bi muốn tiếp dẫn chúng ta nhưng nhóm bạn học kia không tiếp nhận chúng ta thì A-di-đà Phật sẽ không đến tiếp dẫn. Phải nên nghĩ đến những điều này, đức năng tương lai của chính chúng ta, những bạn đồng tu ấy hiện nay đều đầy đủ cả.

Cho nên tâm địa của người niệm Phật phải thanh tịnh, phải chánh đại quang minh, không làm những việc trái với lương tâm. Kẻ khác có lỗi với ta thì được nhưng ta không thể có lỗi với người, kẻ khác gạt ta thì được nhưng ta không gạt người. Vì sao vậy? Họ làm đó là nghiệp luân hồi, còn ta ngày nay tạo tác là phải sanh về Tây Phương. Tất cả những gì của ta phải lấy thế giới Tây Phương Cực Lạc làm tiêu chuẩn, tiêu chuẩn của thế giới Tây Phương là bốn mươi tám nguyện, là Kinh Vô Lượng Thọ. Chúng ta đều phải làm được những gì đã nói trong Kinh Vô Lượng Thọ, như vậy mới có thể sanh về Tây Phương, mới có thể tăng cao phẩm vị.

“Nhược bất tất tri ức na-do-tha bá thiên Phật sát, chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ Chánh Giác”.

(Nếu không biết được hết tâm niệm của chúng sanh trong trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, thề không thành Chánh Giác).

Phần nguyện văn này rõ ràng, minh bạch biết mấy! “*Ức na-do-tha*” tức là vô lượng vô biên thế giới của chư Phật, trong đó tâm của tất cả chúng sanh tưởng những gì, niệm những gì, họ thấy đều biết cả. Năng lực này đích thực đã vượt hơn Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ-tát, cho đến bốn mươi một vị pháp thân Đại Sĩ trong hội Hoa Nghiêm, tuyệt đại đa số đều không thể sánh được với họ. Năng lực này là Bát Địa Bồ-tát trở lên, Bát Địa trở xuống đều không thể

sánh được với họ. Cho nên thần thông trí huệ của họ, cái đạo lực siêu thắng này, quả thật đã đạt đến chỗ cùng cực! Cũng vì sự thật này mà tất cả chư Phật không thể không tán thán A-di-đà Phật, không thể không bội phục A-di-đà Phật, cũng không thể không đem tất cả học trò của mình thầy đều giới thiệu cho A-di-đà Phật. Cho nên hiện nay chư Phật độ chúng sanh tiện lợi hơn, dùng phương pháp gì? Là đều khuyên họ đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì được phổ độ, đều đưa họ về thế giới Tây Phương Cực Lạc giao cho A-di-đà Phật độ.

Cho nên hiện nay tất cả chư Phật Như Lai ở mười phương thế giới đều là giúp A-di-đà Phật tuyển sinh. Những người không vâng lời thì nói với họ Phật pháp Nhị Thừa, Tam

Thừa. Còn họ vâng lời thì đưa về thế giới Cực Lạc là lập tức thành Phật. Chúng ta ở tại chỗ này mới hiểu rõ, mới nhìn ra được sự thật chân tướng này. Những vị Bồ-tát, những người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc có năng lực như vậy, cũng tức là nói “*tri kỷ tri bỉ*” (biết mình biết người). Họ có túc mạng thông là “tự tri”, từ vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp tự biết rõ mình, tự hiểu rõ mình, “tự tri” là biết mình. Biết kẻ khác là “tri bỉ”. “*Tri kỷ tri bỉ*” thì giáo hóa chúng sanh mới khế cơ, chúng sanh mới dễ được độ. Cho nên họ mỗi ngày đến mười phương cõi nước của chư Phật, cúng Phật, nghe pháp, còn tùy duyên độ chúng sanh, họ có năng lực như vậy. Chúng ta tự hỏi, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc bao lâu

mới có được năng lực này? Chỗ này không có nói sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc phải một kiếp, hai kiếp mới có được năng lực này. Vậy thì vừa đến thì có năng lực này. Nhất định là ý nghĩa này, vừa đến là có, vừa thấy A-di-đà Phật thì năng lực này được khôi phục ngay. Thật sự mà nói, đây không phải là khôi phục mà là Phật lực gia trì mãi cho đến khi chúng ta ở thế giới Tây Phương Cực Lạc tu hành. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc tu hành mức tiến bộ vô cùng nhanh chóng! Nhất định không thoái chuyển. Bởi vì không chỉ tiếp nhận sự giáo hóa của một mình A-di-đà Phật, mà bạn mỗi ngày đi tham vấn mười phương tất cả chư Phật. Bạn nghĩ thử xem, bạn mỗi ngày nghe bao nhiêu Phật pháp, bao nhiêu

vị Phật nói pháp cho bạn, cho nên sự tiến bộ đương nhiên là nhanh chóng. Cho đến khi bạn thật sự chứng được Thập Địa rồi, A-di-đà Phật vẫn gia trì bạn, khiến cho đạo lực, trí huệ, thần thông của bạn so với các vị Thập Địa Bồ-tát khác còn cao minh hơn. Đây là thế giới Tây Phương thù thắng không gì sánh bằng! Vì sao lại không chịu đi? Xưa kia thầy Lý có nói, “người không chịu vãng sanh thì người đó nếu không ngu si thì là cuồng vọng”. Nói cách khác là không bình thường, người bình thường thì chẳng ai không tin, không muốn vãng sanh cả.

Được rồi, thời gian hôm nay đã hết. Chúng ta học tập đến đây.

A-di-đà Phật!